

Hướng dẫn vận hành & lắp đặt

Máy giặt tự động hoàn toàn
(Dùng cho gia đình)

Số model. **NA-F85S11**



Nội dung

Lưu ý về an toàn	2
Tên các bộ phận / Phụ kiện	6
Trước khi giặt	7
Bảng vận hành	8
Giặt	9
Các chế độ khác nhau	10
Chất giặt / Nước xả vải / Chất tẩy	12
Các tùy chọn giặt • Hẹn Giờ • Giặt / Xả / Vắt • Cài Đặt Chi Tiết • Giặt Nhẹ • Chăn Màn • Sấy Gió 90'	13
Các chức năng tiện dụng	15
Nội dung các chế độ giặt	16
Bảo dưỡng	17
Lắp đặt	20
Lỗi hiển thị	24
Xử lý sự cố	26
Thông số kỹ thuật	28

Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm.

- Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng để đảm bảo sản phẩm hoạt động tối ưu và an toàn nhất.
- Vui lòng cất giữ sách hướng dẫn này để tham khảo về sau.

AWW9901CHPC0-0C0

A0625-0(V)

In tại Việt Nam

06-2025



Lưu ý về an toàn



CẢNH BÁO

Có thể gây chấn thương nặng hoặc tử vong.

Không để trẻ em tự ý sử dụng sản phẩm.

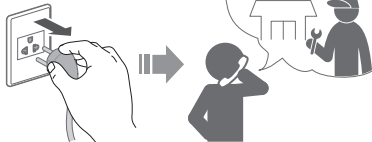


- Người dùng (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về sức khỏe, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức không được sử dụng sản phẩm, trừ khi họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.
- Giám sát trẻ em, để phòng trẻ đùa nghịch với sản phẩm.

Không chạm vào lồng giặt cho đến khi lồng giặt dừng quay.



- Nếu lồng giặt không dừng quay trong vòng 15 giây:

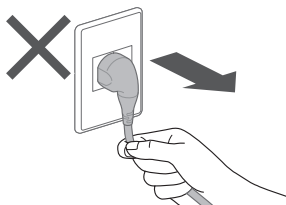


Có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.

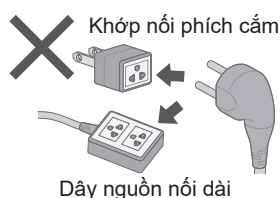
Không chạm khi tay ướt.



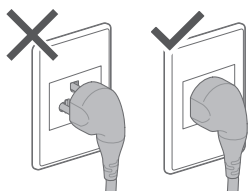
Không cầm hoặc kéo dây nguồn.



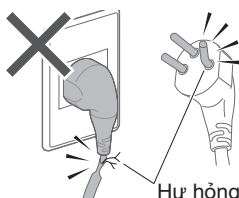
Không sử dụng.



Cắm chặt.

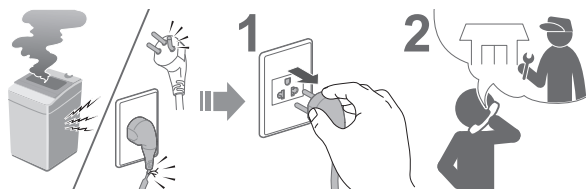


Không sử dụng.

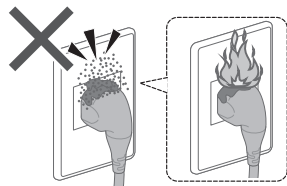


- Để tránh nguy hiểm, dây nguồn hỏng phải do nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế.

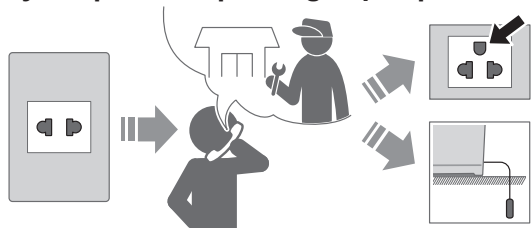
Trong trường hợp hỏng hóc hoặc trục trặc, ngừng sử dụng và liên hệ kỹ thuật viên điện.



Bụi bẩn tích tụ có thể gây hỏa hoạn.



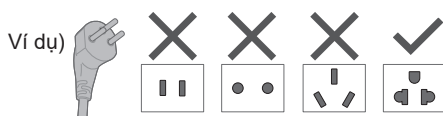
Cắm chân nối đất thật chắc chắn. Yêu cầu kỹ thuật viên điện cung cấp một ổ cắm mới.



Vệ sinh phích cắm định kỳ.

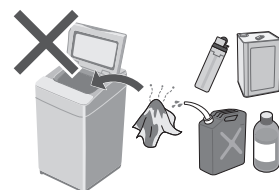


Sử dụng ổ cắm thích hợp cho thiết bị này.



- Hình dáng phích cắm thay đổi theo từng khu vực.

Đề các vật liệu dễ cháy cách xa máy giặt.



Có thể gây hỏng hóc.

Không tự ý tháo dỡ, sửa chữa hoặc chỉnh sửa máy giặt.

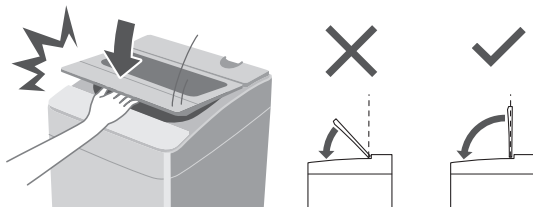


Lưu ý về an toàn (tiếp)

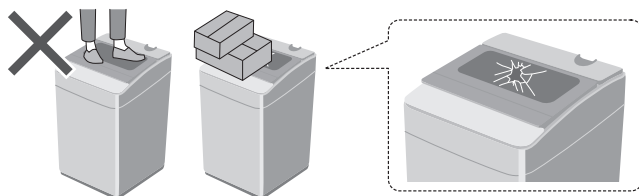
CẦN THẬN

Có thể gây thương tích.

Cẩn thận, tránh để ngón tay bị kẹp khi mở hoặc đóng nắp đậy.

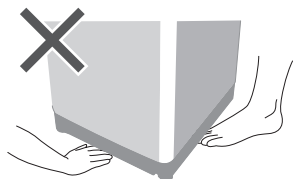


Không treo hoặc đặt các vật nặng lên trên máy giặt.



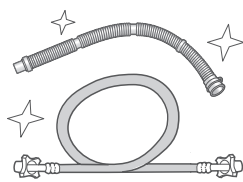
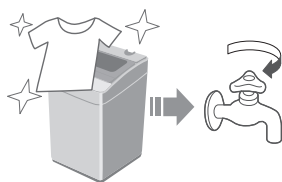
- Nếu nắp bị hỏng, ngừng sử dụng máy giặt ngay lập tức.

Không luồn tay hoặc chân xuống dưới gầm máy.



Có thể gây rò rỉ nước.

Khóa vòi nước sau khi giặt xong. Sử dụng bộ ống nước mới.

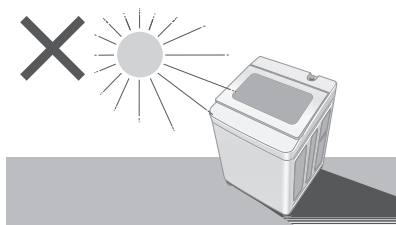


- Phải sử dụng bộ ống nước mới kèm theo sản phẩm, không sử dụng lại bộ ống nước cũ.

■ Để biết khối lượng quần áo khô tối đa và áp suất nước máy, xem Trang 28.

Có thể gây hỏng hóc.

Đặt xa nơi có ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc nguồn nhiệt.

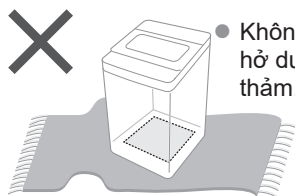


Không giặt các đồ vật có tính chống thấm nước.



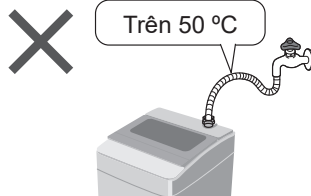
Áo mưa, đồ lặn, v.v.

Không gây cản trở hoạt động của máy giặt.



- Không bịt các lỗ hở dưới đáy bằng thảm, v.v.

Không kết nối với nguồn nước nóng.



Trên 50 °C

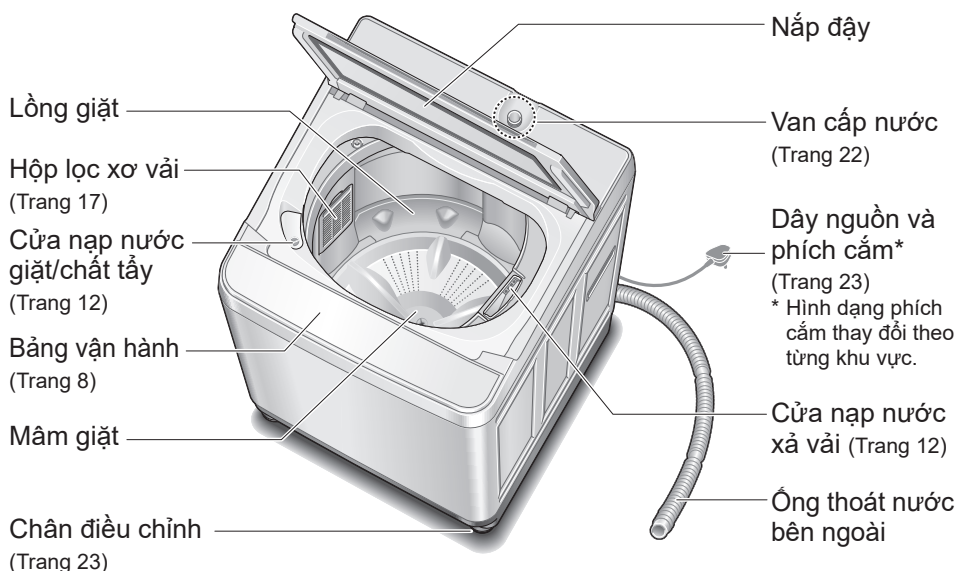
Chỉ sử dụng máy giặt cho các đồ vật có thể giặt máy.



- Thiết bị này được chủ định để sử dụng trong gia đình. Thiết bị này không được chủ định để sử dụng trong các trường hợp như:
 - khu vực bếp nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc khác;
 - nhà ở trang trại;
 - bởi khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và các loại hình cư trú khác;
 - môi trường kiểu phục vụ ăn uống suốt đêm và bữa sáng;
 - khu vực dùng chung trong các khối căn hộ hoặc trong phòng giặt ủi.

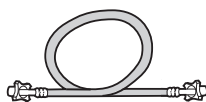
Tên các bộ phận / Phụ kiện

Tên các bộ phận



Phụ kiện

- ☐ Ống cấp nước (1)
(Trang 22)

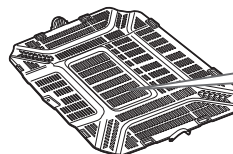


Chiều dài: 1,0 m

- ☐ Ống thoát nước bên ngoài (1)
(Trang 21)



- ☐ Tấm bọc đáy (1) / Vít (1)
(Trang 21)

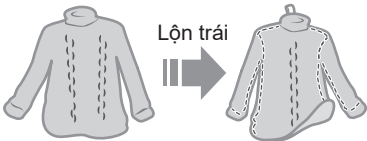
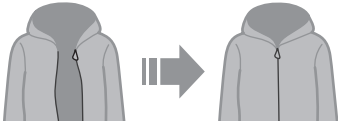
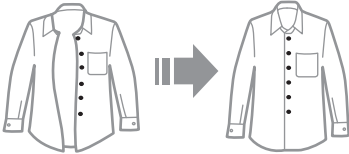
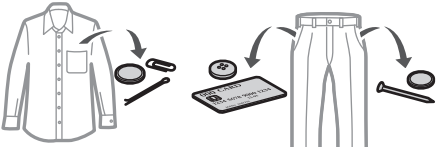


Được gắn bằng băng dính.

Trước khi giặt

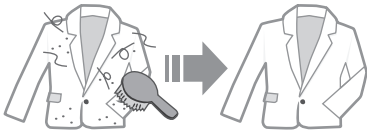
Chuẩn bị đồ giặt và kiểm tra

Kiểm tra trước khi giặt



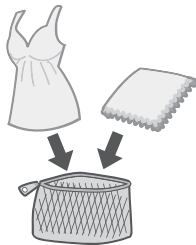
Lộn trái

Quần áo dễ bị xước



Tã giấy

Sử dụng túi giặt cho đồ mỏng



Quá nhiều

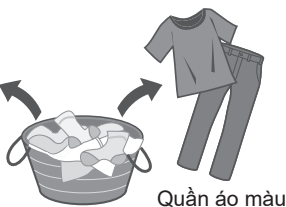
6

Sấy Gió 90'

Giặt riêng



Quần áo trắng



Quần áo màu

Bảng vận hành

Thay đổi cài đặt quá trình giặt

(Trang 13)

Nhấp nháy (đang trong quá trình)



Mực nước

55_L

▼ Khoảng
5 giây

Thời gian còn lại



60 phút

Lượng chất giặt tẩy

Mức nước (L)		Lượng chất giặt tẩy *
55	42	
37	32	
29	20	

*  : 1 muỗng chất giặt

Đèn Khóa An Toàn (Trang 15)



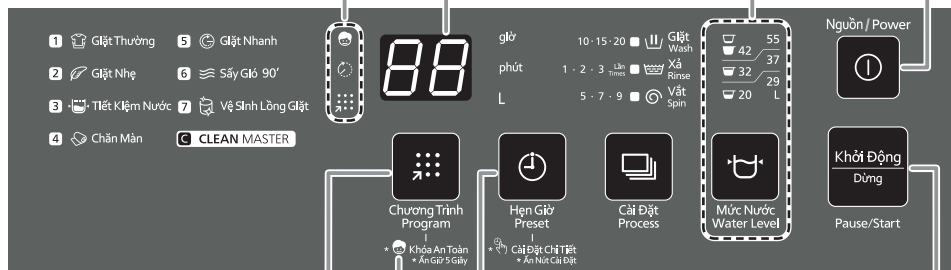
Đền Hẹn Giờ (Trang 13)



Đền Chương Trình (Trang 10)



Nguồn Bật/Tắt



Hẹn Giờ (Trang 13)

Khóa An Toàn dành cho
trẻ nhỏ (Trang 15)

Chọn Chương Trình (Trang 10)

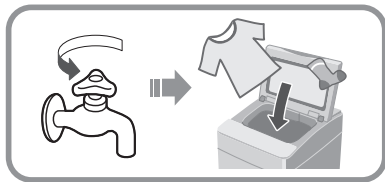
Khởi Động /
Dừng

LƯU Ý

- Trong trường hợp mất điện.
 - ⇒ Máy sẽ khôi phục hoạt động từ điểm dừng trước đó khi có điện trở lại.
- Nếu bạn không ấn  trong vòng 10 phút sau khi bật nguồn.
 - ⇒ Tự động ngắt điện.

Giặt

1



Nguồn / Power



2



Chương Trình
Program

để chọn

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1 Giặt Thường | 5 Giặt Nhanh |
| 2 Giặt Nhẹ | 6 Sấy Gió 90' |
| 3 Tiết Kiem Nước | 7 Vệ Sinh Lồng Giặt |
| 4 Chăn Màn | C CLEAN MASTER |

■ Hẹn giờ



Hẹn Giờ
(Trang 13)

3

Đo lường lượng
đồ giặt.

Khởi Động
Dừng



10 giây



55 L

5 giây

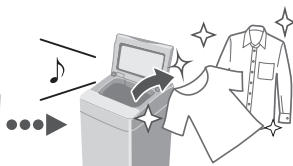
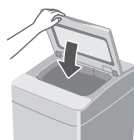


4

55 L
(Trang 8)

Thêm chất giặt
tẩy (Trang 12)

5



■ Sau khi ấn “Khởi Động”

- Để thay đổi từng quá trình (trong khi giặt).

— Dừng —



Pause/Start



Cài Đặt
Process

— Khởi Động —



Pause/Start

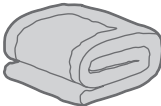
- Để kiểm tra hoặc thay đổi mực nước (trong khi giặt).



Mức Nước
Water Level

- Bạn không thể thay đổi chương trình giặt.

Các chế độ khác nhau

	Chế độ	Mục đích	Khối lượng giặt tối đa (kg)
Giặt	1  Giặt Thường (Trang 9)	● Quần áo thường ngày   	8,5
	2  Giặt Nhẹ (Trang 14)	● Giặt nhẹ nhàng  	3,5
	3  Tiết Kiệm Nước (Trang 9)	● Tiết kiệm nước   	8,5
	4  Chăn Màn (Trang 14)	● Chăn màn   Được gắn nhãn có thể giặt máy	4,2

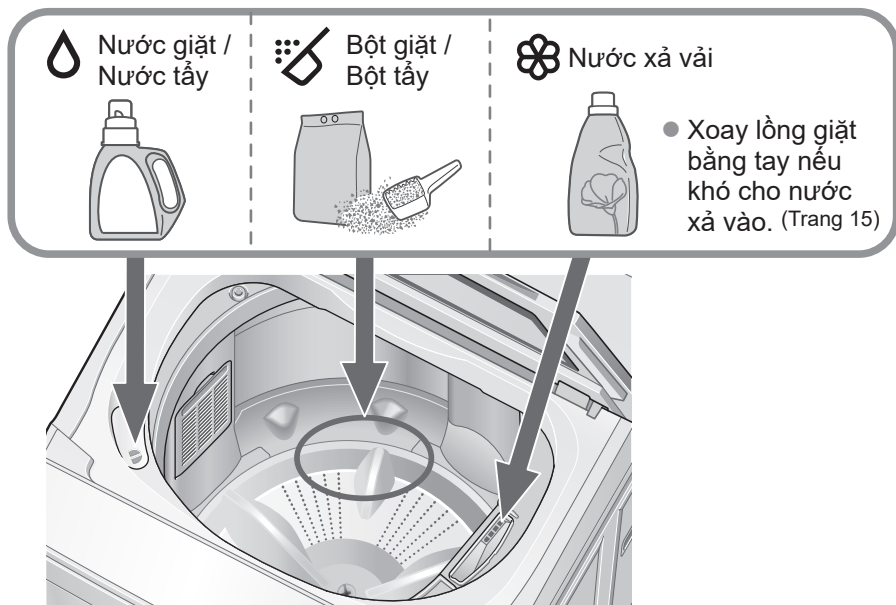
	Chế độ	Mục đích	Khối lượng giặt tối đa (kg)
Giặt	5  Giặt Nhanh (Trang 9)	● Với quần áo ít bẩn 	8,5
	C CLEAN MASTER (Trang 9)	● Loại bỏ vết bẩn khó giặt	8,5
Sấy	6  Sấy Gió 90' (Trang 14, 19)	● Sấy khô quần áo làm bằng sợi tổng hợp 	2,0
Bảo dưỡng		● Sấy khô lồng giặt 	—
	7  Vệ Sinh Lồng Giặt (Trang 19)	● Vệ sinh lồng giặt Loại bỏ mốc đen và mùi khó chịu 	—

LƯU Ý

- Chế độ **1** “Giặt Thường” và chế độ **3** “Tiết Kiệm Nước” được khuyến nghị cho đồ giặt bẩn thông thường ở khối lượng giặt định mức của máy.

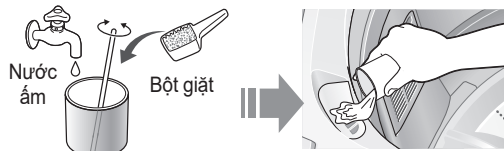
Chất giặt / Nước xả vải / Chất tẩy

- Làm theo hướng dẫn trên bao bì



Chất giặt

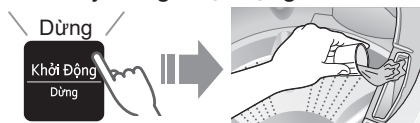
- Khi chất giặt tẩy dạng bột kém tan trong nước, hãy pha loãng chất giặt trong một cốc nước ấm rồi bỏ vào cửa nạp nước giặt/chất tẩy.



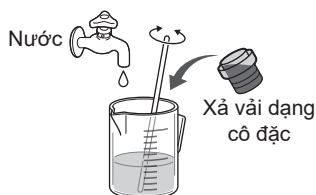
- Mức độ tạo bọt tùy thuộc vào khối lượng đồ giặt, mức độ bẩn, loại chất giặt, và độ cứng của nước.

Nước xả vải

- Khi máy đang hoạt động:



Không sử dụng nước xả vải đã tách lớp hoặc vón cục.



- Không thể sử dụng nước xả vải với chương trình ③ “Tiết Kiệm Nước”.

Các tùy chọn giặt

Hẹn Giờ

Cài đặt thời gian để kết thúc quá trình giặt.

1


Hẹn Giờ
Preset



2


Khởi Động
Dừng
Pause/Start

 2 phút

Tắt cả các đèn
chỉ báo sẽ tắt
ngoại trừ



1  Giặt Thường	2 - 24
2  Giặt Nhẹ	-
3  Tiết Kiem Nước	2 - 24
4  Chắn Màn	2 - 24
5  Giặt Nhanh	2 - 24
6  Sấy Gió 90'	-
7  Vệ Sinh Lồng Giặt	-
C  CLEAN MASTER	3 - 24

■ Để xác nhận sau khi cài đặt hẹn giờ



■ Để hủy hoặc thay đổi



Giặt / Xả / Vắt

1


Nguồn / Power

2


Cài Đặt

3



Khởi Động
Dừng

Cài Đặt Chi Tiết

● Chỉ khả dụng với chương trình “Giặt Thường”

1


Cài Đặt

lựa chọn quá trình
Giặt, Xả hoặc Vắt.



10 - 15 - 20
1 - 2 - 3
5 - 7 - 9

Giặt Wash
Xả Rinse
Vắt Spin

Đèn chỉ báo của
quá trình được lựa
chọn nhấp nháy.

2


Hẹn Giờ

để tùy chọn giá trị
cài đặt cho quá trình
đã chọn.

● Giá trị lựa chọn (số phút của Giặt/Sấy hoặc số lần của Xả) sẽ được hiển thị trên màn hình LED.

LƯU Ý

● Nếu giá trị lựa chọn hiển thị “0” trên màn hình LED, quá trình đã chọn sẽ bị bỏ qua.

3


Khởi Động
Dừng

Các tùy chọn giặt (tiếp)

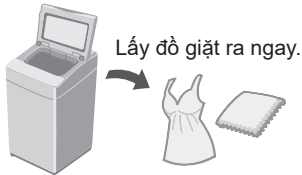
2 Giặt Nhẹ

42 L	3,5 kg
37 L	3,0 kg

LƯU Ý



■ Sau khi máy giặt xong



6 Sấy Gió 90'

Luồng không khí tạo ra do xoay lồng giặt sẽ loại bỏ nước khỏi quần áo.

- Quần áo có thể sấy: Sợi tổng hợp (Khối lượng tối đa: 2,0 kg)



LƯU Ý

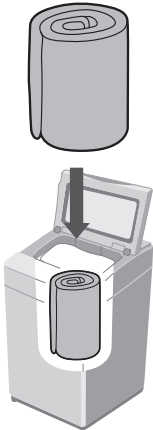
- Quần áo có thể không được đủ khô (tùy thuộc vào lượng đồ giặt, loại quần áo và nhiệt độ).
- Vì chức năng này không sử dụng bộ tăng nhiệt nên người dùng có thể thấy đồ giặt bị lạnh và không khô hẳn.

4 Chăn Màn

Mức nước
cao nhất

4,2 kg

- 100 % sợi tổng hợp
- 100 % cotton



LƯU Ý

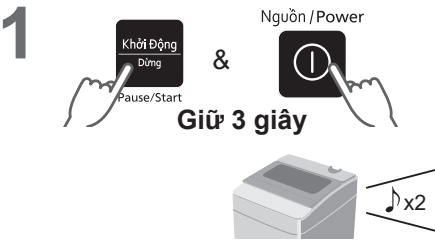


LƯU Ý

- Chỉ báo lượng nước hiển thị lượng nước tối đa và không thể thay đổi.

Các chức năng tiện dụng

Tắt còi báo giặt xong



■ Để cài đặt lại:
hãy làm tương tự  x4

Xoay lồng giặt bằng tay

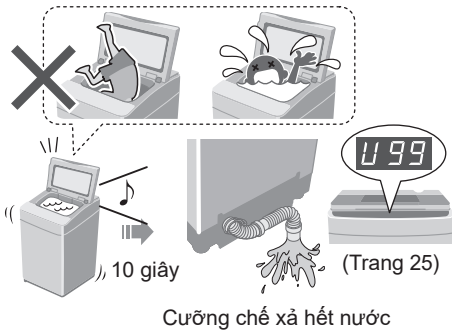
Nếu khó tiếp cận cửa nạp nước xả vải.



LƯU Ý

- Nếu trong lồng giặt có nước hoặc đã ấn nút “Khởi Động”, lồng giặt sẽ không thể xoay.

Cài đặt chức năng Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ



* Chức năng này không khóa nắp và các nút bấm vận hành.



■ Để hủy: hãy làm tương tự  x4

Nội dung các chế độ giặt

Chế độ	Tổng thời gian* ¹ (phút)	Giặt (phút)	Xả (lần)	Vắt (phút)
1  Giặt Thường	55	15	2	5
2  Giặt Nhẹ	40	12	2	1
3  Tiết Kiệm Nước	60	20	2	5
4  Chăn Màn	60	12	2	5
5  Giặt Nhanh	45	13	2	5
7  Vệ Sinh Lồng Giặt	135 ^{*2}	63 (Ngâm 61)	2	30
C  CLEAN MASTER	90	45 (Ngâm 42)	2	5

*1 Tổng thời gian chỉ là tương đối (Khi tốc độ cấp nước tiêu chuẩn là 15 L / phút và nhiệt độ nước là 28 °C).

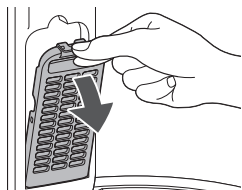
*2 Thời gian còn lại (tối đa 90 phút) sẽ được hiển thị. 

Bảo dưỡng

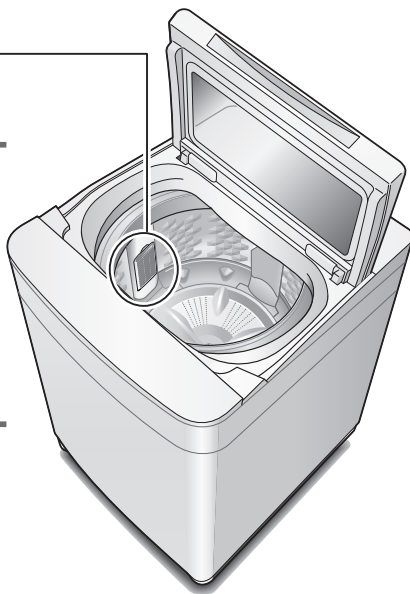
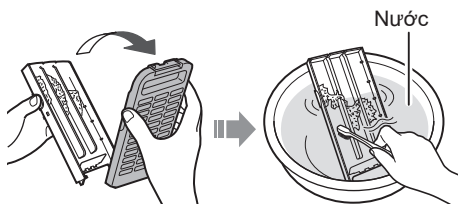
Hộp lọc xơ vải

Sau mỗi lần hoạt động

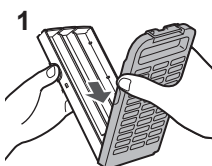
1



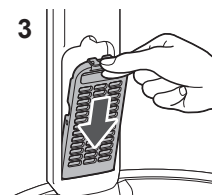
2



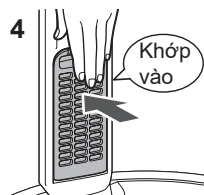
3



3



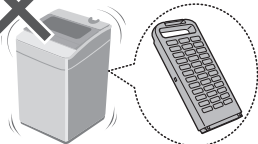
4



LƯU Ý



Không gắn hộp lọc

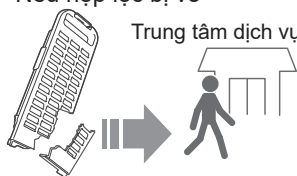


Nếu khó tháo hộp lọc, hãy xoay
lồng giặt bằng tay (Trang 15)



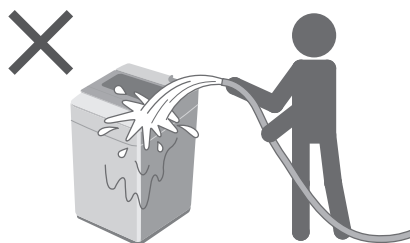
Nếu hộp lọc bị vỡ

Trung tâm dịch vụ



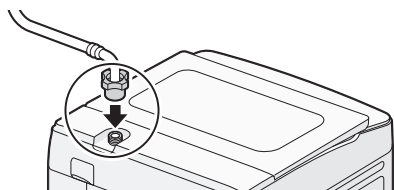
Bảo dưỡng (tiếp)

Thân máy, nắp



Lưới lọc cấp nước

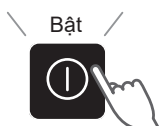
Nếu nước không chảy đều



1



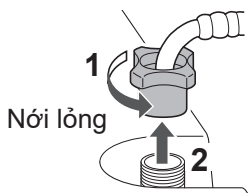
2



3



4



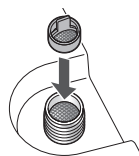
5



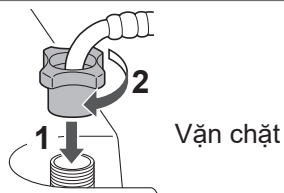
6



7

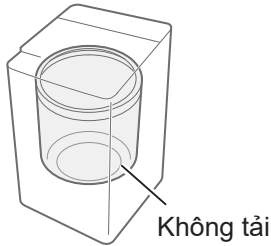


8



Lồng giặt

Mỗi tuần một lần <Sấy Gió 90'>

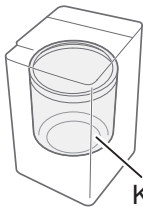


Mỗi tháng một lần <Vệ Sinh Lồng Giặt>

1



2



Không tải

Bật
Nguồn / Power



3



Chương Trình
Program

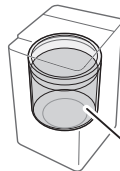


7

Khởi Động



4



Đầy nước

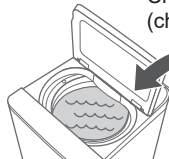
Dừng



Pause/Start

5

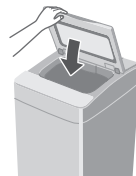
Chất tẩy trắng
(chất tẩy clo)



200 ml



6



Khởi Động



Pause/Start

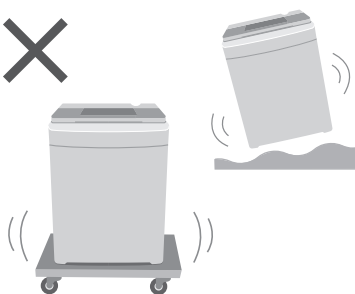
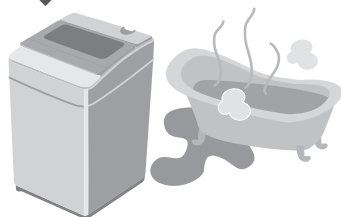


Sau khoảng 2,5 giờ



Lắp đặt

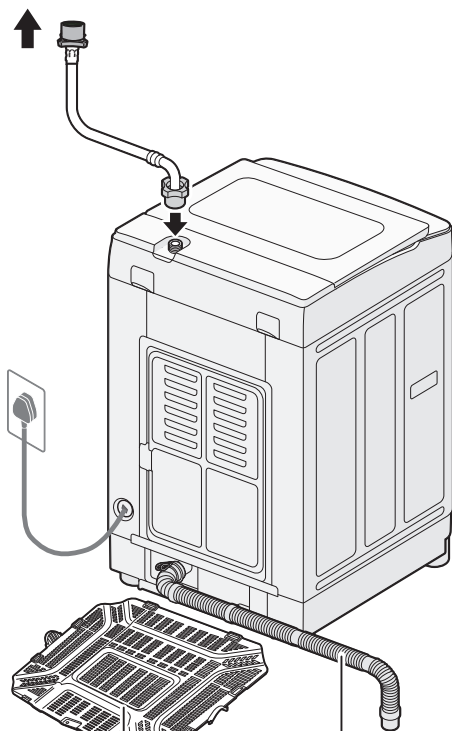
Kiểm tra vị trí.



Đảm bảo yêu cầu nhân viên bảo trì cho việc lắp đặt.



- Không tự mình lắp đặt thiết bị này.
- Làm theo phương pháp lắp đặt này. Nếu không, Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ kỳ tai nạn hoặc thiệt hại nào.



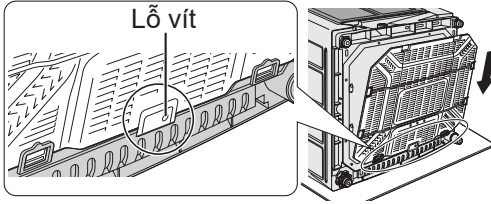
Tấm bọc đáy

Ống thoát nước bên ngoài

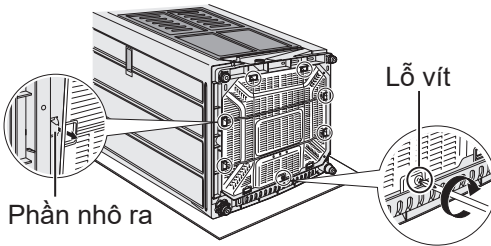
Lắp tấm bọc đáy

Chuẩn bị: Đặt một tấm bìa cứng hoặc vật tương tự và đặt máy giặt nằm lên đó, tránh làm hư hỏng hoặc biến dạng sản phẩm. (Đặt mặt trước của máy úp xuống)

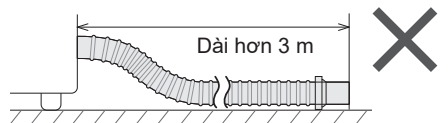
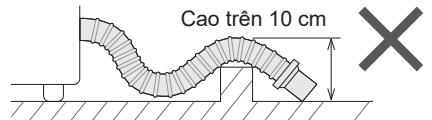
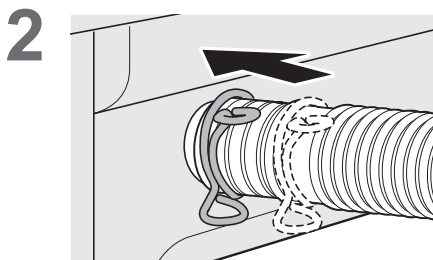
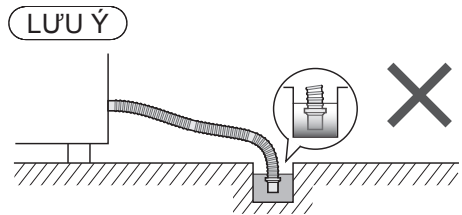
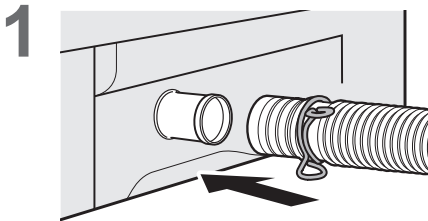
- 1** Lắp tấm bọc đáy vào với lỗ vít được đặt ở phía dưới.



- 2** Căn 6 lỗ khớp với các phần nhô ra tương ứng và cố định bằng một con vít.

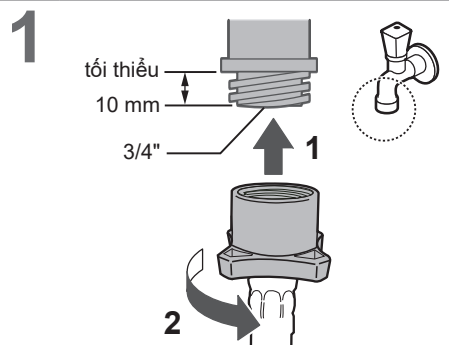
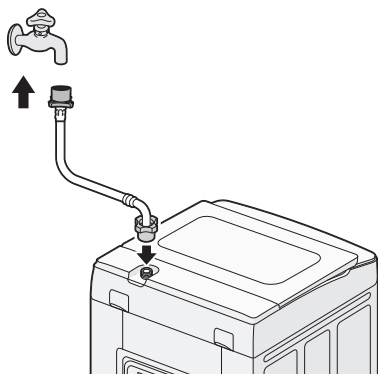


Gắn ống thoát nước bên ngoài



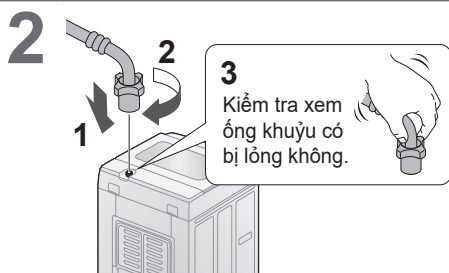
Lắp đặt (tiếp)

Nối ống cấp nước

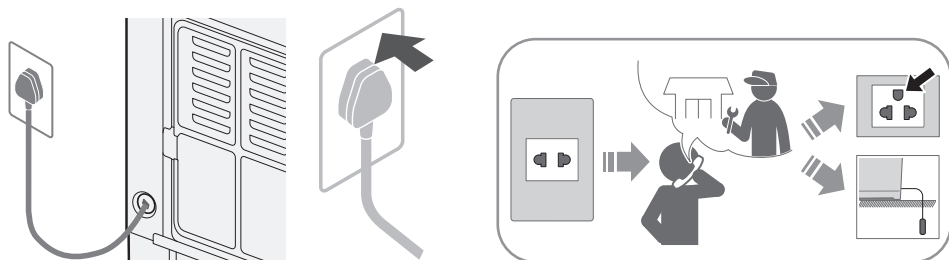


CẢNH THẬN

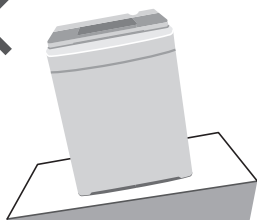
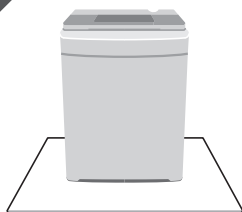
- Vận chặt đai ốc.
- Không được uốn cong, ép, sửa đổi hoặc cắt ống.



Nối phích cắm và nối đất



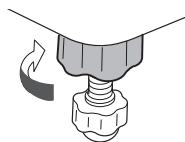
Kiểm tra tình trạng cân bằng của máy giặt



■ Nếu máy giặt bị rung lắc

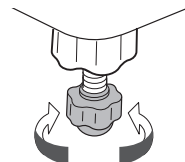
1

Nới lỏng



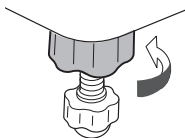
2

Điều chỉnh

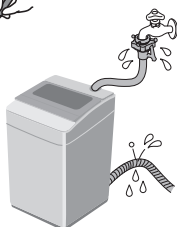


3

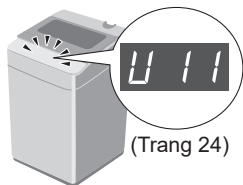
Vặn chặt



Vận hành thử

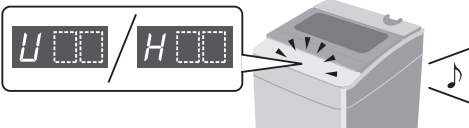


Tiếng động
bất thường



(Trang 24)

Lỗi hiển thị



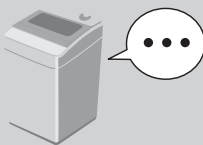
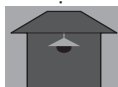
■ Chuẩn bị

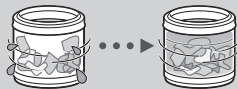
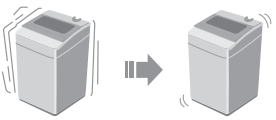
Hủy bỏ chức năng Khóa An Toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 15) nếu đã cài đặt.

Lỗi hiển thị	Các điểm cần kiểm tra		
Không thể xả nước.	1 Kiểm tra	2	3 Khởi Động /
Nắp đang mở.	1	2 Khởi Động /	
Quá trình vắt hoặc chế độ “Sấy Gió 90” không thể sử dụng được.	Mất cân bằng	1 Sắp xếp lại cân bằng	2
Vị trí đặt máy bị dốc hoặc không vững chắc	1 Vị trí vững chắc	2	3 Khởi Động /

Lỗi hiển thị	Các điểm cần kiểm tra
Nước không thể cấp.	Mất nước Chưa mở vòi nước 1 Lưới lọc cấp nước (Trang 18) 2 1 2 3 Khởi Động / Dừng / Pause/Start
Máy buộc phải xả hết nước ra.	Khi thiết lập chức năng Khóa An Toàn dành cho trẻ nhỏ Cường chế xả hết nước 10 giây 1 5 giây
Yêu cầu kiểm tra.	1 2 3

Xử lý sự cố

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Thời gian	Thời gian hiển thị tăng lên hoặc không đổi. 	Thời gian hiển thị chỉ mang giá trị tương đối. Thời gian còn lại được điều chỉnh trong quá trình vận hành. 
	Thời gian vận hành dài hơn thời gian hiển thị. 	Khi quần áo bị mất cân bằng.  Khi xả nước không tốt.  Khi cấp nước không tốt.  ⇒ Thời gian vận hành có thể dài hơn.
Thân máy	Không hoạt động. 	☐ Kiểm tra - Mất điện  - Cài đặt hẹn giờ 
	Không thể thay đổi cài đặt các quá trình (sau khi khởi động). 	☐ Hãy thử - Đóng nắp.  - Mở nước.  - Cắm chặt dây nguồn.  - Ấn "Khởi Động".  - Đóng át tô mát. 
		☐ Hãy thử - Trong quá trình giặt 1 Dừng  2 Cài Đặt Process  3 Khởi Động  - Sau quá trình giặt 1 Tắt Nguồn / Power  2 Bật Nguồn / Power 

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Giặt	Nước được cấp thêm trong khi giặt. 	Khi mực nước xuống thấp.  Khi lượng đồ giặt lớn. 
	Mức nước quá cao so với lượng đồ giặt 	Khi đồ giặt bị ướt.  Có nước trong lồng giặt trước khi vận hành. 
	Mức nước quá thấp so với lượng đồ giặt 	Đối với quần áo nhẹ (sợi tổng hợp, v.v.). 
Xả	Máy đã bắt đầu quá trình xả, nhưng nước không được cấp. 	Khi không có nước trong lồng giặt.  Khi có nước trong lồng giặt. 
		Nước sẽ được cấp sau quá trình vắt. Nước sẽ được cấp sau khi xả và vắt.
Vắt	Máy đột ngột chuyển sang quá trình xả khi đang vắt.	Nếu quần áo bị mất cân bằng, máy giặt tự động chuyển sang quá trình xả để sắp xếp lại quần áo cho cân bằng.
	Bắt đầu quá trình xả thay vì vắt. 	
	Xoay không đều khi vắt. 	Tốc độ xoay của lồng giặt được điều chỉnh để giảm rung động. 

Xử lý sự cố (tiếp)

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Các sự cố khác	Mất điện / Nhảy át tô mát.	Máy giặt sẽ tiếp tục hoạt động từ điểm dừng lúc trước khi có điện trở lại.
		

Thông số kỹ thuật

Số model	NA-F85S11
Điện áp định mức	220 - 240 V
Tần số định mức	50 Hz
Công suất tiêu thụ định mức	450 W
Lượng nước tiêu chuẩn	55 L
Khối lượng giặt tối đa (Vải khô)	8,5 kg
Kích thước sản phẩm	562 mm (Rộng) x 571 mm (Dài) x 970 mm (Cao)
Trọng lượng sản phẩm	28 kg
Áp suất nước máy	0,01 - 1 MPa

* Hoạt động của máy giặt vẫn được đảm bảo trong điều kiện điện áp dao động từ 195 V tới 245 V, nhưng không đảm bảo về kết quả giặt.